



S : 305/TTr-H QT

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2013

## T TRÌNH

### V/v: Phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều

-----

Kính gửi: Đội trưởng Công ty TNHH năm 2013.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTIC);
- Căn cứ Tờ trình số : 296/TTr-TG ngày 05/6/2013 của Tổng Giám đốc v/v: Phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, Hội đồng Quản trị đánh giá lại toàn bộ tình hình tài chính hiện tại của Công ty qua đó cho thấy:

- Công ty thiếu hụt nguồn vốn ngắn hạn giải quyết các nhu cầu thanh toán và có cơ sở để kế hoạch kinh doanh năm 2013.
- Các chỉ số tài chính của công ty hiện tại như sau: Tài sản ngắn hạn và dài hạn (tài sản dài hạn) chiếm: 31%, tài sản lưu động và tổng nợ ngắn hạn chiếm 61%, trong đó tài sản ngắn hạn chủ yếu là máy móc nhà xưởng không lưu động và không tạo ra dòng tiền hàng năm, hiện tại chi trả các chi phí thuê nhà và thuê nhân công tài sản, cho thuê nhà và các hoạt động kinh doanh khác tạo ra dòng tiền. Các khoản nợ dài hạn của công ty không lưu động và gần như không có dòng tiền thu về hàng năm. Trong các chỉ số tài sản lưu động và tổng nợ ngắn hạn (tài sản ngắn hạn), các khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm: 55,5%, trong đó tổng các khoản phải thu khó đòi là tỷ lệ cao. Mặt khác, trong năm 2012, vốn chủ sở hữu giảm 53,1 tỷ đồng, do kết quả sản xuất kinh doanh.

Tình hình trên cho thấy tình hình tài chính của công ty là khó khăn, thiếu hụt nguồn vốn chi trả các khoản nợ và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013. Đồng thời, vì kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 không có khoản dư nên công ty khó tiếp cận các nguồn vốn vay ngân hàng, và khi cần tham gia đầu tư là tình hình rất khó khăn.

Do vậy, công ty cần tăng vốn điều lệ để đảm bảo thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2013 cũng như giải quyết các khoản nợ và pháp sự. Các phân tích chi tiết lý do cần tăng vốn như sau:

#### 1. Tình hình kinh doanh của công ty:

- **Dòng tiền vay ngân hàng:** vì các phần mềm tín dụng và giải ngân cho vay mới chỉ mới công ty đang bố trí nhân sự kinh doanh năm 2012 của công ty thừa lợi nhuận 53,1 tỷ đồng, năm 2003 dự kiến tiếp tục thừa lợi. Hiện nay các tín nhiệm của công ty bắt đầu xuất hiện nhóm bắt đầu tiếp xúc cho vay hoặc bỏ lãnh tại các ngân hàng.
- **Dòng tiền chi trả:** Dòng tiền chiếm 50 tỷ đồng do các xí nghiệp, chi nhánh trong công ty cam kết hàng không vận chuyển và kế hoạch. Vì các quyết toán các công trình đi ra quá mức nên nhóm kế hoạch dòng tiền toàn công ty.

- Trong khi đó, 1 đến 3 tháng tới, công ty cần chi b t bu c và c p bách t i thi u 35 t ng g m:
  - o Tr n n h n ngân hàng 5 t ng ( u tháng 6/2013).
  - o Tr n thu , b o hi m 10 t ng theo yêu c u c a c quan ch c n ng qu n lý.
  - o Ph c v thi công m t s công trình 12 t ng nh : Tr s VCB à l t, Nhà v n hóa Lâm ng, TT Vi n Thông Kontum, các công trình do VTN làm ch u t .
  - o Chi tr n nhà cung c p th ng m i 8 t ng (trong ó m t s n v ã kh i ki n PTIC tòa án Qu n Tân Bình).

**2. Th c tr ng tài chính c a công ty ch a ng nhi u r i ro:**

- Ngu n v n ch s h u c a công ty th i i m cu i quý 1 n m 2013 là 179,7 t ng, gi m khá m nh so v i n m 2011 do kinh doanh thua l n ng. Quá n a trong ngu n v n này là tài tr cho các tài s n dài h n không hi u qu nh Nhà máy V t li u Vi n thông 1, các kho n u t công ty con, công ty liên k t nh PTZ, VinaOFC, TFP...
- Ph i thu và hàng t n kho c a công ty hi n l i là 183 t ng, chi m 81% tài s n ng n h n và 55,5% t ng tài s n, m c cao so v i quy mô v n hi n t i c a công ty.
- Tình tr ng phân b ngu n v n c a công ty là b t h p lý, ã kéo dài trong nhi u n m khi v n ch s h u phân b vào nhi u tài s n dài h n không hi u qu và không sinh l i, l nh v c xây l p t n ng nhi u kho n ph i thu, trong ó t l các kho n ph i thu khó òi là khá cao.
- Vòng quay v n l u ng c a công ty trong nhi u n m qua là quá th p (hi n t i 0,5 l n), h u h t ngu n v n b t n ng trong các công trình d dang ho c ch a làm xong h s quy t toán.
- D n vay c a công ty hi n t i là 6 t ng, t u n m n nay các kho n thu c c a công ty ch y u c s d ng tr n vay ngân hàng (30 t ng) trong khi công ty không c vay m i. Ti n m t luôn m c c n ki t và nguy c m t kh n ng thanh toán luôn hi n h u. Vi c khó kh n v dòng v n ng n h n gây khó kh n cho công tác thi công và nh h ng n vi c ch u t thanh toán cho công ty úng ti n

**3. Th c tr ng thu chi c a công ty:**

- Trong 3 tháng tới, công ty thi u h t dòng ti n t i thi u 35 t ng do:
  - o Ngu n thu: Các công trình quy t toán b ch m và kéo dài, dòng ti n các xí nghi p không v úng nh ti n cam k t. Công ty không vay c v n t ngân hàng.
  - o Dòng chi: Công ty v n ph i chi b t bu c và chi cho các kho n c p bách t ng c ng t i thi u 35 t ng.
- n th i i m cu i n m 2013 công ty t i p t c thi u h t dòng ti n:
  - o Dòng thu: Vòng quay v n c a công ty m c th p, ngu n v n b k t trong các công trình d dang r t l n. Trong khi ó, n h t n m 2013 khi ch a có k t qu kinh doanh trong n m m i, công ty không th vay c v n t ngân hàng. Công ty ã tính n ph ng án vay v n cá nhân, nh ng dòng tài tr này không c dài h n, chi phí cao mà ch giúp c công ty trong m t vài th i i m.
  - o Dòng chi: Chi cho thi công công trình theo k ho ch kinh doanh n m 2013 l n n h n 100 t ng.

**4. Nguy c ti m n n u công ty không cân b ng c c u tài chính k p th i:**

Hi n t i c c u ngu n v n c a công ty ã r t m t cân i, vi c ti p c n v n vay t ngân hàng c ng r t khó kh n, do v y n u không có ph ng án cân b ng c c u tài chính

k p th i công ty s g p nguy c m t kh n ng thanh toán, ch u t ph t do không có v n tri n khai thi công, gây ra nhi u h l y liên quan n quy t toán công trình, nh h ng n quá trình thanh toán t khách hàng và có th d n n nguy c phá s n.

**T các phân tích ó, H QT ã ch o T ng giám c tích c c nghiên c u các gi i pháp kh thi m b o dòng ti n c a công ty không b gián o n, m b o kh n ng thanh toán c a công ty. M t trong s ó là:**

i/ Tích c c làm vi c và m r ng quan h tín d ng v i các ngân hàng khác tìm ngu n gi i ngân m i cho các công trình. Tuy nhiên, trong b i c nh các ngân hàng u e ng i, và xem xét r t k các kho n cho vay i v i các doanh nghi p thua l , không có tài s n m b o cho kho n vay và lo s n x u, ph ng án vay v n l n t ngân hàng khó thành công.

ii/ Tìm ki m các ngu n vay cá nhân tài tr nhu c u v n. ây là gi i pháp t n kém chi phí h n nh ng tính n nh không cao do ph thu c vào cá nhân cho vay. Trong b i c nh hi n t i, ph ng án vay cá nhân ch vay c m c d n th p, th i gian vay ng n vì v y trong dài h n công ty v n thi u h t dòng ti n.

iii/ Phát hành các lo i trái phi u huy ng v n. H QT ã ch o T ng giám c công ty tỉ n hành thuê n v t v n c l p xây d ng ph ng án phát hành trái phi u. Qua nghiên c u c l p c a n v t v n, công ty khó có kh n ng phát hành thành công do n ng l c tài chính công ty h n ch , tài s n m b o không có.

iv/ Tái c c u tài s n hi n t i. Ph ng án này công ty ã xây d ng và tích c c th c hi n trong nhi u n m qua nh ng ch a thành công do tài s n c a công ty không có nhi u l i th trong kinh doanh và th tr ng B S ang óng b ng mà ch a có d u hi u h i ph c.

Qua phân tích trên, H QT k t lu n:

- ✚ Trong ng n h n công ty ph i th c hi n nhi u ngh a v chi b t bu c và c p bách. R i ro thanh toán ng n h n, tỉ m n thi u h t dòng ti n, có nguy c m t kh n ng thanh toán.
- ✚ Trong dài h n công ty không có c c u ngu n v n n nh và cân b ng m b o ho t ng b n v ng do công ty phân b v n dài h n không h p lý trong quá kh d n n không phát huy c hi u qu ngu n v n, không t o ra dòng ti n.
- ✚ Trong b i c nh hi n t i, công ty ch a th tìm c ngu n tài tr t b t k ph ng án nào khác, vì th công ty ang r t r i ro v dòng ti n, và n ng l c tài chính.
- ✚ Công ty c n t ng v n gi i quy t các nhu c u chi trong ng n h n, có dòng ti n ph c v s n xu t kinh doanh, tr n ngân hàng... và cân b ng ngu n v n dài h n, gi m thi u t i a r i ro tài chính, giúp công ty ho t ng b n v ng và c ng là giúp công ty d dàng ti p c n ngu n v n t ngân hàng. Vì v y, H i ng qu n tr kính trình ph ng án phát hành c th nh sau:

▪ **Phát hành 4.750.000 – 5.000.000 c ph n t ng v n cho c ông hi n h u t l 2:1 giá th tr ng.**

- T l th c hi n phát hành là 2:1 (t i ngày ch t danh sách c ông th c hi n quy n, c ông s h u 02 c ph n nh n c 01 quy n mua c phi u, m i quy n mua s mua c 01 c phi u phát hành thêm).
- M nh giá phát hành : 10.000 VN /cp.
- Lo i c ph n phát hành : C ph n ph thông.
- i t ng phát hành : C ông hi n h u.
- S l ng c phi u phát hành : 4.750.000 – 5.000.000 c ph n.
- Giá phát hành : Giá óng c a bình quân c a 10 phiên giao d ch trên Hose tính t ngày ch t nh ng không th p h n 5.000 VN /cp.
- Th i gian phát hành : D ki n n m 2013 sau khi UBCK cho phép.

- **Phân bổ dự trữ sau phát hành:**
  - Tổng số tiền thuế thu nhập cá nhân sau khi phát hành: **23.750.000.000 - 25.000.000.000 VNĐ**.
  - Trong đó:
    - **Vốn ưu đãi: 47.500.000.000 - 50.000.000.000 VNĐ.**
    - **Thặng dư do phát hành: - 23.750.000.000 > - 25.000.000.000 VNĐ.**
  - **Vốn ưu đãi: 147.500.000.000 - 150.000.000.000 VNĐ.**
  - **Phân bổ dự trữ: Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh và cân bằng tài chính, nguồn tài chính cho công ty.**
  
- **Hội đồng quản trị công ty thể hiện các bước theo trình tự pháp luật, ưu tiên công ty thể hiện phân bổ dự trữ phát hành tăng vốn, đồng thời xử lý số vốn ưu đãi và số vốn phát hành mà công ty không thể hiện mua.**

Kính trình Hội đồng quản trị công ty năm 2013 xem xét, phê duyệt!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY**

Nội dung:

- Công PTIC;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK Cty;

( Đã ký)

**Minh Lâm**